

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-CNKT

Kon Tum, ngày 06 tháng 4 năm 2024

Dự thảo



BÁO CÁO

**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2024**

Phần 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm sâu sát của các cấp, các ngành như UBND tỉnh và các sở ngành liên quan, sự quan tâm chỉ đạo sát sao của HĐQT và Chủ tịch HĐQT Công ty cùng với nỗ lực điều hành của Ban Điều hành Công ty và sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể Công ty, trong thời gian qua đã tạo đủ việc làm và thu nhập ổn định cho NLĐ.

- Sự đoàn kết thống nhất cao và tinh thần nhiệt tình hăng say của toàn thể người lao động trong công tác sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực xã hội khác.

2. Khó khăn:

- Năm 2023 là năm gặp rất nhiều khó khăn bởi các yếu tố chủ quan và khách quan như: Sự phục hồi kinh tế sau đại dịch covid 19 của các nền kinh tế vẫn đang diễn biến chậm, tình hình biến đổi khí hậu bất thường (hạn hán, mưa lũ lớn) làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế, xã hội của nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vấn đề này ít nhiều cũng ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

- Hiện nay tình trạng khách hàng sử dụng nguồn nước khác (nước giếng khoan) khá phổ biến trên địa bàn thành phố, nên ảnh hưởng đến việc phát triển khách hàng và sản lượng nước.

- Việc chậm cấp giấy phép Xây dựng thi công tuyến ống nước thô DN 700 bằng gang, ít nhiều ảnh hưởng đến tiến độ của các Dự án và ảnh hưởng đến tiến độ cấp nước phục vụ nhân dân. Thủ tục quản lý đầu tư xây dựng hiện hành còn mất nhiều thời gian, dẫn đến tiến độ một số dự án trễ, không kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển cấp nước của thành phố Kon Tum. Do đó tình hình cuối năm 2023 thiếu nước cục bộ một số vùng cấp nước trên địa bàn, bởi công suất đã vượt quá đỉnh điểm.

- Tình trạng thiếu lao động tại một số bộ phận, chất lượng tham mưu của bộ phận gián tiếp còn nhiều hạn chế, sai sót, chưa chủ động trong công việc, đặc biệt

là thiếu kiểm tra, giám sát trong chỉ đạo, điều hành của trưởng bộ phận dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao, triển khai các nhiệm vụ chuyên môn còn chậm; Công tác chống thất thoát, thất thu chưa hiệu quả, tỷ lệ thất thoát còn cao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023.

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % TH23/ KH23	Tỷ lệ % TH23/ TH22
1.	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	Tr.m ³	3,315	3,580	3,344	93,41%	100,87%
2.	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	33.756	35.598	36.245	101,82%	107,37%
	<i>Trong đó: Doanh thu nước sạch</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>30.360</i>	<i>32.800</i>	<i>32.326</i>	<i>98,55%</i>	<i>106,48%</i>
3.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	6.701	6.892	8.932	129,60%	133,29%
4.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	%	8,04	8,27	10,72	129,60%	133,29%
5.	Vốn điều lệ	Tr.đ	83.302	83.302	83.302	100,00%	100,00%

2. Kết quả thực hiện SXKD năm 2023

- Về số liệu: Như bảng tổng hợp phân trên, mục II.1.

- Duy trì tăng cường công tác sản xuất, đảm bảo đủ lưu lượng nước và chất lượng nước theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế ban hành; đảm bảo cung cấp đầy đủ chất lượng nước 24/24 giờ cho khách hàng dùng nước trên địa bàn thành phố Kon Tum; tham gia đầy đủ các chế độ cho NLD đạt 100%; an ninh chính trị, tài sản của đơn vị được giữ vững;

- Tổng số hộ dân toàn thành phố Kon Tum: **44.289** hộ (*Số liệu thành phố Kon Tum cung cấp*).

Trong đó: + Nội thành: 27.747 hộ

+ Ngoại thành: 16.542 hộ

Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty đã cấp nước được 10 phường, xã của thành phố và bao phủ cơ bản 10 phường, xã này với tổng số hộ **18.292** hộ, chiếm:

* Chiếm **65,9 %** số hộ nội thành phố (**18.292** hộ / **27.747** hộ)

* Chiếm **41,3 %** số hộ toàn thành phố (**18.292** hộ / **44.289** hộ)

- Mạng lưới chuyển tải và phân phối nước sạch do Công ty quản lý bao phủ trong phạm vi **09** phường nội thành và **01** xã ngoại thành của thành phố Kon Tum

với tổng chiều dài đường ống cấp nước các loại do Công ty quản lý, khai thác và sử dụng: **245,949 km**.

Trong đó:

+ Đường ống truyền dẫn, truyền tải chính (*cấp I*) có đường kính (từ DN 200mm - 400mm) = **16,252 km**;

+ Đường ống phân phối (*cấp II*) có đường kính từ DN 80mm - DN 150mm = **73,009 km**;

+ Đường ống dịch vụ (*Cấp III*) có đường kính DN < 76mm = **156,688 km**

+ Hàng năm, Công ty phát triển mạng lưới đường ống dịch vụ (*đường ống cấp III*) phục vụ người dân tại các khu vực chưa có nước và ngõ hẻm của các tuyến đường khoảng **12 km** ống các loại có đường kính < D63mm .

- Mở rộng cấp nước đến khu vực xã Đăk Cẩm hơn **10 km** (*đường ống HDPE DN 110 - DN 160 mm*);

- Mở rộng mạng lưới cấp nước lên tuyến Nguyễn Hữu Thọ, phường Ngô Mây hơn **09 km** (*đường ống HDPE DN 110 - 160 mm*);

- Mở rộng đường ống cấp nước dọc quốc lộ 24 hơn **12 km** (*đường ống HDPE DN 110 - 160 mm*);

- Mở rộng mạng lưới cấp nước các tuyến đường bao thành phố Kon Tum hơn **30 km** (*đường ống HDPE DN 110 - 160 mm*);

- Khu quy hoạch phía Nam thành phố Kon Tum đã phủ kín mạng lưới đường ống từ trục chính Phạm Văn Đồng bằng ống Gang DN300mm đến các tuyến ống xương cá DN 200mm - DN 110mm bằng ống HDPE;

- Mạng lưới đã phủ qua phường Nguyễn Trãi, đang tiến hành phủ các tuyến đường toàn khu vực phường;

- Mạng lưới đã phủ qua phường Lê Lợi, một phần xã Chư Hreng; Ngô Mây;

3. Công tác quản lý, điều hành SXKD:

3.1. Về công tác tổ chức, lao động tiền lương, chế độ người lao động:

a. Về công tác tổ chức - cán bộ

- Tập thể Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung kiện toàn cơ cấu tổ chức và phát triển doanh nghiệp, từng bước hoàn thiện các thể chế tại doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty, cụ thể trong năm Ban Điều hành Công ty chủ yếu thực hiện việc điều động, luân chuyển một số vị trí công tác của người lao động giữa các bộ phận XL1-PXSXN; XL2-PTKH trực thuộc Ban Kế hoạch – Kỹ thuật;

- Hoàn thành công tác tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2023, nhiệm kỳ II (2023-2028). Sau ĐH có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, nhân sự: HĐQT đã thành lập Ban QLDA (do ông Văn Hải Chánh giữ chức vụ Giám đốc Ban); Bổ nhiệm ông Phan Đình Hiếu giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty).

- Toàn thể NLD giữ gìn mối đoàn kết nội bộ, tập trung cho công tác sản xuất, kinh doanh nhằm tăng doanh thu, giảm chi phí và phục vụ một cách tốt nhất chất lượng dịch vụ cấp nước, không gây phiền hà, sách nhiễu đối với khách hàng, thường xuyên kiểm điểm rút kinh nghiệm trong các cuộc họp nhằm củng cố và hoạt động được tốt hơn.

- Công tác an ninh chính trị, tài sản của đơn vị được giữ vững; đảm bảo an toàn, an ninh nguồn nước. Tình hình an ninh thôn Kon Gur do Công ty phụ trách giúp đỡ được đảm bảo, nhất là các ngày lễ và những ngày cao điểm, dịp lễ hội của bà con.

b. Về công tác lao động, tiền lương

Số lao động có mặt đầu năm: 40 người.

Số lao động tăng trong năm: 02 người

Số lao động giảm trong năm: 03 người

Tổng số lao động hiện nay (kể từ ngày 01/01/2024): **39** người (Bao gồm cả Ban Điều hành).

Năm 2023, Người lao động được nhận lương hàng tháng theo hệ thống thang lương, bảng lương và phương án chuyển xếp lương của Công ty cổ phần xây dựng. Công ty thực hiện việc trả lương đầy đủ, đúng kỳ và đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN cho người lao động đảm bảo theo quy định.

- Thu nhập bình quân của người lao động ước đạt 10,500 triệu đồng/người/tháng (năm 2022 đạt 9,767 triệu đồng/người/tháng)

c. Về tình hình thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của người lao động

- 100% người lao động trong công ty được ký kết hợp đồng lao động đúng theo quy định và chi trả lương cho người lao động đúng theo hợp đồng lao động được ký kết trên cơ sở thang, bảng lương phù hợp với các vị trí làm việc theo Quy chế chi tiêu công ty xây dựng. Triển khai thực hiện việc chi trả tiền lương, mức đóng BHXH cho người lao động theo mức lương trong hợp đồng lao động.

- Tạo đủ việc làm cho người lao động, trả lương đúng kỳ theo qui chế trả lương và thỏa ước lao động tập thể;

- Chi trả chế độ liên quan cho lao động (lễ, tết, nghỉ việc theo chế độ BHXH,..) được đảm bảo.

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm con người, chế độ phép, ốm đau, thai sản, khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Tổng số NLD khám: 37/41 người (bao gồm cả Ban ĐH) đạt 90%;

- Trang bị đầy đủ về phương tiện làm việc, điều kiện làm việc, thiết bị lao động nhằm đảm bảo về an toàn vệ sinh lao động;

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ: Công ty tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động theo quy định; cử cán bộ, người lao động tham gia

các lớp tập huấn An toàn hóa chất, các lớp chuyên môn nghiệp vụ khác... do các cơ quan, ban, ngành của tỉnh và Hội cấp thoát nước Việt Nam tổ chức.

- Công ty đã thực hiện công tác nhận xét hàng tháng đối với tất cả các vị trí làm việc để làm cơ sở bình xét cuối năm theo tiêu chuẩn xếp loại hàng năm đã được Tổng Giám đốc ban hành;

Kết quả: Xếp loại cả năm 2023 được đánh giá phân loại theo các tiêu chí ở các mức như sau:

Tổng số NLD đến thời điểm đánh giá: 38 người (Trừ TGD). Số NLD xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 38 người (Loại A) (tháng 12/2023 đánh giá 4 loại B đối với CB quản lý: Chánh, Thành, Hiếu, Nhất).

3.2. Công tác sản xuất nước:

- Duy trì tăng cường công tác sản xuất, đảm bảo đủ lưu lượng nước và chất lượng nước; đảm bảo cung cấp đầy đủ chất lượng nước 24/24 giờ cho khách hàng dùng nước; Phạm vi cung cấp nước sinh hoạt của Công ty bao phủ 09 phường trung tâm và 01 xã của thành phố Kon Tum, với chất lượng cấp nước sinh hoạt đạt QCVN 01:2018 theo quy định của Thông tư 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế đạt kết quả cao (Đã được Cục Quản lý môi trường Y tế - Bộ Y tế thanh tra và đánh giá cao về quá trình thực hiện đảm bảo chất lượng nước theo TT 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế, tháng 10/2022);

- Công ty đã và đang triển khai xây dựng hợp quy chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ y tế và đã được Sở Y tế tỉnh Kon Tum ban hành Thông báo số 5151/TB-SYT ngày 15/12/2022 về việc tiếp nhận Công bố hợp quy cho sản phẩm: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum.

Tập trung cải tạo và sửa chữa các Trạm nhằm sản xuất và phục vụ tốt nhất nhu cầu sử dụng nước của nhân dân. Từng bước thực hiện các lộ trình giảm tỉ lệ thất thoát nước trong khâu xử lý nước; hiệu chỉnh và bổ sung các qui trình vận hành nhằm tăng năng suất lao động trong sản xuất kinh doanh; Duy trì ổn định công tác sản xuất, Trạm Bơm I vận hành đảm bảo quy trình đã ban hành đảm bảo đủ lưu lượng cấp theo yêu cầu của Trạm Xử lý nước. Thay đổi phương thức bơm, tiết kiệm tối đa số giờ bơm, vận hành tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu cho sản xuất một cách đáng kể.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn về sinh công nghiệp, nâng lên mức cao nhất về chất lượng, khối lượng và áp lực nước nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của nhân dân trên địa bàn;

3.3. Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch.

*** Công tác chống thất thoát:**

- Tổ chức triển khai công tác chống thất thoát nước trên toàn bộ hệ thống cấp nước thành phố, hoàn thành việc điều chỉnh phân vùng, tách mạng thành 02 vùng, 12 khu vực, tiến hành lắp đặt các đồng hồ để luân phiên thay thế kiểm tra thất thoát các tuyến cục bộ trên mạng lưới; Tổ chức phân chia các khu vực ra nhỏ

để kiểm tra và xử lý thất thoát trên các mạng đường ống dịch vụ; Tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát công tác vận hành tại Trạm Xử lý theo quy trình vận hành đã ban hành và phù hợp thực tế theo hướng giảm giờ bom 2 máy, giảm tần suất súc rửa các bể lắng, lọc;

- Tổ chức triển khai công tác lắp đặt thêm 02 đồng hồ tổng (thuộc KV12 và KV13A), nâng tổng số đồng hồ tổng DN100mm - DN250mm để kiểm soát lên thành 06 cái¹ và lắp đặt các cụm van DN150 mm và DN100 mm; Các đồng hồ DN <50 mm trên các tuyến phân phối (MCIII) để luân phiên thay thế kiểm tra thất thoát các tuyến cục bộ trên mạng lưới; tổ chức phân chia các khu vực ra nhỏ để kiểm tra theo phương án “đóng van bước” và xử lý thất thoát trên các mạng đường ống dịch vụ; Tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát công tác vận hành tại Trạm Xử lý theo quy trình vận hành đã ban hành và phù hợp thực tế theo hướng giảm giờ bom 2 máy, giảm tần suất súc rửa các bể lắng, lọc; góp phần giảm tỉ lệ thất thoát nước toàn hệ thống. Trong nhiệm kỳ qua các bộ phận đã tiến hành kiểm tra, sửa chữa khắc phục kịp thời nhiều vị trí ống bị hư hỏng, thay thế các đường ống dịch vụ bị hỏng.

- Tổ chức tuần, tra, kiểm tra các tuyến ống và kịp thời xử lý, khắc phục nhiều điểm ống xì vỡ, đặc biệt là các ống có đường kính lớn từ D60mm trở lên, nhằm hạn chế tối đa việc thất thoát nước.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác vận hành tại Trạm Xử lý theo quy trình vận hành đã ban hành và phù hợp thực tế theo hướng giảm giờ bom 2 máy, giảm tần suất súc rửa các bể lắng, lọc;

- Phối hợp với Ban TC-HCKD rà soát, kiểm tra và xử lý các đồng hồ không sử dụng nước ($0m^3$) và không sử dụng nước trên 02 tháng, kịp thời phát hiện và xử lý thay thế các trường hợp đồng hồ đứng, các đồng hồ cũ và các đồng hồ sử dụng trên 10 năm; xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm định đồng hồ.

*** Công tác chống thất thu:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đổi số, các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, tuyên truyền, hướng dẫn khách hàng giao dịch thanh toán tiền nước sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tại các dịch vụ liên kết với Công ty để đảm bảo tỉ lệ không thu tiền mặt phần đầu đến 31/12/2023 đạt tỉ lệ **95%** số hộ không thu tiền mặt. Từ sự nỗ lực của nhân viên tại bộ phận QLKH, sự phối hợp chặt chẽ của ngân hàng và các tổ chức trung gian, đặc biệt là sự hưởng ứng của người dân, đến nay, tỉ lệ khách hàng thanh toán tiền nước không sử dụng tiền mặt đạt **91,12%** (15.045/16.511 hộ), chỉ còn một số hộ đăng ký thu nộp tiền mặt như: hộ không có điều kiện nộp online, người già neo đơn...

- Tăng cường công tác kiểm soát việc áp giá đúng đối tượng sử dụng nước ngay từ khâu khảo sát lắp đặt và rà soát điều chỉnh giá nước đúng mục đích sử dụng thực tế của khách hàng theo quy định.

¹ Bộ phận XL1 có 04 đồng hồ cho 04 khu vực (11,12,13A,16); Bộ phận XL2 có 02 đồng hồ cho 02 khu vực (21,22).

- Phân tổ công tác, rà soát toàn bộ khách hàng đang sử dụng, chuyển đổi mục đích, đối tượng, áp giá cho đúng mục đích.

- **Kết quả:** Đến cuối tháng 12/2023 đạt hoàn thành việc rà soát áp giá là:

Năm 2022 tổng số khách hàng là: 17.540 hộ; Trong đó:

- (1) Giá sinh hoạt: 15.250 hộ - chiếm 86,94%;
- (2) Giá KDDV: 1.938 hộ - chiếm 11,05%;
- (3) Giá HCSN: 352 hộ - chiếm 2,01%.

Năm 2023 tổng số khách hàng là: 18.292 hộ; Trong đó:

- (1) Giá sinh hoạt: 15.636 hộ - chiếm 85,48%;
- (2) Giá KDDV: 2.302 hộ - chiếm 12,58%;
- (3) Giá HCSN: 358 hộ - chiếm 1,96%.

3.4. Công tác thu tiền nước qua các hệ thống ngân hàng và dịch vụ:

Tiếp tục triển khai thực hiện chuyển đổi số, các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, tuyên truyền, hướng dẫn khách hàng giao dịch thanh toán tiền nước sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tại các dịch vụ liên kết với Công ty để đảm bảo tỉ lệ không thu tiền mặt phần đầu đến 31/12/2023 đạt tỉ lệ **95%** số hộ không thu tiền mặt. Từ sự nỗ lực của nhân viên tại bộ phận QLKH, sự phối hợp chặt chẽ của ngân hàng và các tổ chức trung gian, đặc biệt là sự hưởng ứng của người dân, đến nay, tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước không sử dụng tiền mặt đạt **91,12%** (15.045/16.511 hộ), chỉ còn một số hộ đăng ký thu nộp tiền mặt như: hộ không có điều kiện nộp online, người già neo đơn...

3.5. Công tác Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản:

(1) Tiếp tục thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng 01 Nhà máy nước sạch, công suất 20.000m³/ngày đêm tại kho Dự trữ Quốc gia (Đã hoàn thành toàn bộ khâu khảo sát, lập dự án, thiết kế cơ sở, đang chờ Kho dự trữ di chuyển để giao đất thực hiện dự án), Dự án hoàn thành phục vụ cấp nước cho thành phố đến năm 2025 - 2035; Hạn chế thiếu nước giai đoạn 2023 - 2024.

(2) Tiếp tục chuyển tiếp Dự án tuyến ống nước thô bằng gang DN700 mm: Đã hoàn thành tất cả các thủ tục đầu tư, nhập khẩu ống... (Đang trình xin Giấy phép xây dựng để khởi công);

(3) Tiếp tục thực hiện Dự án đầu tư xây dựng 01 Trạm bơm tăng áp phía Nam thành phố công suất >150m³/h phục vụ cấp nước cho phường Trần Hưng Đạo, xã Hoà Bình, Khu Công nghiệp Sao Mai, vùng cao Bệnh viện Y học cổ truyền... (Đang chờ thành phố điều chỉnh quy hoạch đất để giao đất lập dự án đầu);

(4) Tiếp tục Dự án cải tạo Cụm Xử lý 4.000 m³/ngày đêm nâng công suất lên 19.000 m³/ ngày đêm; Cải tạo thay thế 04 đầu bơm tại Trạm Bơm nước thô.

(5) Công ty đã đầu tư mở rộng ngành nghề kinh doanh cho Công ty, tận dụng lực lượng lao động, bộ máy hiện có của Công ty để vận hành, tăng thu nhập

cho người lao động, kết quả: Công ty đã đầu tư mua lại Nhà máy Điện năng lượng mặt trời với tổng giá trị 13.750.000.000 đồng. Hiện tại phát sinh doanh thu từ ngày 01/5/2023 với khoảng từ 190 - 250 triệu đồng/tháng. Hiện đang mang lại hiệu quả kinh doanh khá tốt.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

- Nhìn chung Công ty đã tổ chức triển khai tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chính của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

- Ban Điều hành đã kịp thời chỉ đạo, giải quyết tốt các tình huống phát sinh trong sản xuất kinh doanh, đề ra các giải pháp thực hiện hiệu quả, quyết liệt trong việc xây dựng và đề nghị các cấp kịp thời ban hành giá nước mới đảm bảo phù hợp với chi phí của doanh nghiệp; các Ban chuyên môn và người lao động đoàn kết, hăng say, tích cực lao động góp phần hoàn thành nhiệm vụ của công ty.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vẫn còn một số mặt hạn chế như sau:

+ Một số bộ phận, cá nhân trong công tác tham mưu, xử lý nghiệp vụ còn chậm, sai sót nhất là đối với bộ phận gián tiếp thuộc 02 Ban; Công tác chăm sóc khách hàng còn chưa kịp thời, còn để khách hàng phản ánh. Nguyên nhân, do hiện nay khối lượng công việc lắp đặt đồng hồ, kiểm định, sửa chữa và mở rộng các tuyến ống trung tâm thành phố trong năm khá nhiều, nên nhân lực thực hiện công tác chăm sóc khách hàng bị thiếu hụt và ảnh hưởng.

+ Sự phân công phân nhiệm của các Ban chuyên môn đôi lúc chưa cụ thể rõ ràng, chưa chú trọng tính hiệu quả, hợp lý trong tác nghiệp, còn để lãng phí nhân công, chất lượng công việc chưa cao;

+ Áp lực cung cấp nước đôi lúc còn chưa đảm bảo, còn thiếu nước cục bộ vào các dịp tết Nguyên đán; đặc biệt các khu vực dân cư ở phía Bắc phường Duy Tân, khu chợ Hoa và phía Nam phường Lê Lợi. Nguyên nhân, do hệ số sử dụng đồng thời vào mùa cao điểm, nên áp lực nước yếu, thiếu cục bộ. Hơn nữa công suất Nhà máy đã đạt quá đỉnh điểm thiết kế. Vấn đề này, hiện nay Công ty đang chỉ đạo các bộ phận chuyên môn nghiên cứu cải tạo và đầu nối tăng áp lực cho các khu vực trên. Đặc biệt chú trọng công tác đầu tư XDCB.

+ Triển khai việc thu tiền nước qua hệ thống ngân hàng còn chậm, đạt tỷ lệ chưa như mong muốn; Công tác vận động tuyên truyền nhân dân sử dụng nước sạch của công ty triển khai chưa được rộng rãi.

+ Công tác chống thất thoát còn hạn chế, chưa hiệu quả, chưa đáp ứng được sự mong mỏi của HĐQT, BĐH, mặc dù đã tích cực phân vùng, phân công quản lý điều hành.

Phần 2
MỤC TIÊU NHIỆM VỤ CHỦ YẾU
VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Hiện nay, nhu cầu sử dụng nước của thành phố Kon Tum ngày càng cao, vào những tháng mùa khô và những ngày giáp tết, đặc biệt là yêu cầu khắt khe về chất lượng nước được khách hàng chú trọng, nên việc đảm bảo cung cấp nước đủ lưu lượng, đảm bảo chất lượng là công việc trọng tâm của Công ty trong thời gian tới. Hiện nay, Trạm Xử lý đã được cải tạo và nâng công suất lên 17.000 m³/ngày đêm, đã đảm bảo cung cấp đủ lưu lượng nước cho số lượng khách hàng hiện có. Tuy nhiên những khách hàng ở khu vực có cao trình bất lợi (*Mùa tết nguyên đán sẽ bị thiếu nước*) và xa nhà máy, như khu vực phía Bắc phường Duy Tân, Ngô Mây, khu vực chợ Hoa mới (khu TT thể thao tỉnh), phía Nam phường Lê Lợi áp lực nước chỉ cấp đến chân công trình. Khu vực phường Trần Hưng Đạo chưa thể cấp nước được vì cần phải đặt trạm bơm tăng áp (*đang xin quỹ đất để thực hiện dự án*);

Công tác chăm sóc khách hàng đòi hỏi phải thay đổi theo kịp xu hướng chung của các Công ty cấp nước của các tỉnh thành, như không thu tiền nước bằng tiền mặt phải đạt 95% trong năm 2024, ứng dụng công nghệ trong công tác ghi chỉ số đồng hồ, thông tin bằng tin nhắn, phát hành hóa đơn điện tử, tiến đến đăng ký đấu nối online, giải đáp thắc trên trang thông tin điện tử của Công ty, tạo nhóm Zalo quản lý giao dịch với khách hàng,...từ đó đòi hỏi phải thay đổi phương thức quản lý trong toàn thể công ty để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Tỷ lệ thất thoát nước trên hệ thống cấp nước của công ty còn khá cao. Vì vậy, việc đầu tư cho công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch đối với công ty chúng ta hiện nay là việc ưu tiên hàng đầu của Ban Điều hành trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

Công tác đầu tư nâng công suất thêm một nhà máy mới 20.000 m³/ngày đêm là điều hết sức cần thiết. Hiện tại Quỹ đất quy hoạch cho nhà máy chưa được cấp cho thuê, nên việc đầu tư đang gặp khó khăn.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ %
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	m ³	3.344.014	3.394.000	101,49%
2	Tỷ lệ thất thoát	%	23,67%	22,52%	95,14%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	36.325	37.378	102,90%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	8.932	8.995	100,70%

4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	10,72%	10,79%	100,70%
5	Vốn điều lệ	Tr.đ	83.302	83.302	100,00%

- Gia tăng sản lượng nước tiêu thụ.
- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả nguồn vốn của Công ty.
- Chất lượng nước đạt yêu cầu 100% theo “*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống*”; hệ thống cấp nước đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục 24 giờ/ngày, trừ các trường hợp khách quan như thiên tai, ngưng cấp điện tại các nhà máy sản xuất hoặc hư hỏng ống cấp nước đột xuất; Phần đầu đạt 95% tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch.
- Phần đầu đưa tỷ lệ thất thoát nước xuống còn: **18,00%**
- Từng bước áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước, nâng cao hiệu suất công tác ghi, đọc chỉ số và từng bước nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống tinh thần của người lao động.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý và khai thác hạ tầng kỹ thuật.
- Đảm bảo cấp nước an toàn; đầu tư xây dựng các chương trình chống hạn do biến đổi khí hậu.
- Tiếp tục nghiên cứu Xây dựng và ban hành các định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất phù hợp với thực tế để tiết kiệm chi phí, xây dựng quy trình kiểm soát chất lượng nước, công bố hợp quy theo Thông tư 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế khi địa phương ban hành các chỉ tiêu.
- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng nước, công tác chống thất thoát, thất thu theo kế hoạch đã được HĐQT ban hành, rà soát áp giá đúng các đối tượng sử dụng nước.
- Tăng cường công tác phục vụ khách hàng về chất lượng và số lượng nước tiêu thụ. Phối hợp với chính quyền địa phương làm tốt công tác tuyên truyền nhân dân sử dụng nước sinh hoạt do Công ty cung cấp và chính sách miễn giảm chi phí lắp đặt đầu nối đồng hồ nước để tăng lượng khách hàng sử dụng nước sạch, đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng doanh thu.
- Thực hiện nâng cấp phần mềm quản lý sử dụng nước để dần tiến tới hiện đại hóa công tác quản lý khách hàng và quản trị doanh nghiệp; tăng cường các biện pháp trong công tác Chống thất thoát, thất thu và chăm sóc khách hàng
- Tiếp tục thực hiện các kế hoạch chống thất thoát còn tồn tại của năm 2023 và xây dựng chi tiết, cụ thể các giải pháp cụ thể cho năm 2024.
- Tiếp tục làm việc với các Sở ngành liên quan về thủ tục giao đất để lập các dự án đầu tư nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước của thành phố.

2. Tiền lương, việc làm và chính sách đối với người lao động.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện và đề nghị HĐQT và Ban Điều hành ban hành các quy chế phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bổ sung đủ nhân lực theo định hướng sử dụng lao động; tiến hành sắp xếp cải tiến công việc, định mức lại công việc; Đảm bảo các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định; duy trì ổn định và phát triển việc làm cho người lao động, tiền lương và thu nhập của người lao động mức tăng từ 3 - 7% so với năm 2023.

- Tiếp tục duy trì các hoạt động xã hội và phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động.

3. Công tác đầu tư xây dựng năm 2024

- Tiếp tục triển khai mở rộng mạng lưới đường ống dịch vụ (*mạng cấp III*) đến các tuyến đường chưa có HTCN đi qua tại trung tâm thành phố Kon Tum để tạo điều kiện cho nhân dân được tiếp cận và sử dụng nước sinh hoạt do Công ty cung cấp. Thay thế các tuyến ống mạng cấp III trên các tuyến đường trong dự án chỉnh trang đô thị của Thành phố;

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm:

(1) Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng 01 Nhà máy nước sạch, công suất 20.000m³/ngày đêm tại kho Dự trữ Quốc gia (*Đã hoàn thành toàn bộ khâu khảo sát, lập dự án, thiết kế cơ sở, đang chờ Kho dự trữ di chuyển để giao đất thực hiện dự án*), Dự án hoàn thành phục vụ cấp nước cho thành phố đến năm 2025 - 2035;

(2) Dự án tuyến ống nước thô bằng gang DN700 mm: Đã hoàn thành tất cả các thủ tục đầu tư, nhập khẩu ống... (*Đang trình xin Giấy phép xây dựng để khởi công*);

(3) Dự án đầu tư xây dựng 01 Trạm bơm tăng áp phía Nam thành phố công suất >150m³/h phục vụ cấp nước cho phường Trần Hưng Đạo, xã Hoà Bình, Khu Công nghiệp Sao Mai, vùng cao Bệnh viện Y học cổ truyền... (*Đang chờ các thủ tục về giao đất lập dự án đầu*);

(4) Dự án cải tạo Cụm Xử lý 4.000 m³/ngày đêm, bể chứa 2.000 m³ để nâng công suất lên 19.000 m³/ ngày đêm;

(5) Cải tạo thay thế 04 đầu bơm tại Trạm Bơm nước thô phục vụ nâng công suất lên 19.000 m³/ ngày đêm;

(6) Lắp các đồng hồ đo nước sạch từ các đầu ra của các bể chứa để kiểm soát chống thất thoát nước;

(7) Rà soát thay thế các đường ống cũ, lắp thêm các van khoá trên các xương cá và các tuyến mà thành phố tiến hành chỉnh trang đô thị (thi công song hành), để phân vùng cấp nước (nếu cần).

4. Công tác Chống thất thoát, thất thu.

- Tập trung rà soát điều chỉnh giải pháp giảm thất thoát cho phù hợp trong năm 2024. Tiếp tục rà soát để phân vùng tách mạng phù hợp với các tuyến ống dẫn, lắp đặt bổ sung các đồng hồ phân vùng tách mạng để xác định chính xác lượng nước cấp cho từng vùng, khu vực. Xác định khu vực thất thoát cao thông qua số liệu cấp nước qua các đồng hồ phân vùng và lập kế hoạch xử lý giảm thất thoát; lập kế hoạch tra soát, dò tìm trên mạng lưới để xác định điểm rò rỉ; Thực hiện cải tạo, thay thế tuyến ống cũ, hư hỏng, kém chất lượng; Thực hiện đối chứng đồng hồ tổng định kỳ đảm bảo tính chính xác trong công tác ghi chỉ số đồng hồ.

- Tăng cường công tác quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý mạng.

- Xây dựng kế hoạch cải tạo mạng lưới cấp nước cho từng giai đoạn: ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

- Xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng trong việc bảo vệ tài sản mạng đường ống cấp nước và phòng chống thất thoát nước đảm bảo không vượt tỷ lệ % kế hoạch.

- Tăng cường trách nhiệm công tác trực và xử lý sự cố, đảm bảo phát hiện, sửa chữa nhanh chóng, kịp thời.

5. Công tác quản lý khách hàng.

- Xây dựng và trình các cấp phê duyệt quy chế sử dụng nước, để quản lý khách hàng một cách hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác dịch vụ, chăm sóc khách hàng, khuyến khích người tiêu dùng gia tăng tiêu thụ; hoàn thiện quy trình quản lý khách hàng phù hợp và thường xuyên cập nhật thông tin dữ liệu của khách hàng, thực hiện quản lý theo hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

- Cải tiến công tác ghi, thu tiền nước, thực hiện thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP CHỦ YẾU.

Để thực hiện được mục tiêu, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 có hiệu quả, Ban Điều hành cùng toàn thể người lao động trong Công ty phải đoàn kết thống nhất nỗ lực thực hiện nhiệm vụ sau:

3. 1. Phải nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ và người lao động trong việc thực hiện nhiệm vụ cũng như thực hiện nội quy, quy chế Công ty ban hành. Đặc biệt là cán bộ quản lý điều hành (*Từ Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các Ban và Trưởng các Bộ phận*) phải thực sự nỗ lực, tích cực nghiên cứu, học hỏi nâng cao nghiệp vụ, tham mưu tích cực cho Ban Điều hành Công ty trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của đơn vị để hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra trong năm 2024.

3. 2. Tiếp tục nghiên cứu tái cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức sản xuất, kiện toàn, sắp xếp lại một số chức năng, nhiệm vụ của các Ban chuyên môn và các bộ phận trực thuộc phù hợp; Tăng cường công tác quản lý lao động, sắp xếp lao động cho phù hợp và mô tả công việc cụ thể cho từng vị trí làm việc, chú trọng công tác

đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện, rèn luyện để xây dựng đội ngũ lao động có chất lượng cao, tác phong công nghiệp.

3.3. Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng đối với các máy bơm và các thiết bị tại Phân xưởng sản xuất nước để đảm bảo duy trì vận hành thông suốt, đặc biệt chú trọng công tác kiểm soát **chất lượng nước** và áp lực nước tại nhà máy và mạng lưới phân phối đảm bảo cung cấp đầy đủ cho khách hàng; **tăng sản lượng** nước máy, tổ chức triển khai lắp đặt đồng hồ miễn phí (*theo quy định của Công ty*), từ đó đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, mở rộng mạng lưới cấp nước khu vực phường nội thành, đặc biệt là chú trọng phát triển mạng lưới ống dịch vụ đến tận nhà người dân trong khu vực trung tâm nội thành; đầu tư xây dựng bể lắng bùn sau xử lý đảm bảo môi trường; Phân kỳ Đầu tư đồng bộ, nâng cấp cải tạo Nhà máy và toàn bộ HTCN để vận hành hiệu quả khi nâng công suất trạm xử lý từ 17.000 m³/ngày đêm lên 19.000 m³/ngày đêm (*giai đoạn 2024 – 2025*) và nâng công suất lên 40.000 – 50.000 m³/ngày đêm (*giai đoạn 2025 – 2035*). Chú ý công tác phân công, hàng tháng có phân tích, so sánh tăng giảm sản lượng để tìm nguyên nhân. Từ đó xây dựng giải pháp khắc phục, nhằm nâng sản lượng một cách tối ưu;

3.4. Tăng cường công tác **chống thất thoát** nước một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất, nhằm phấn đấu giảm được tỷ lệ chống thất thoát xuống dưới 18% vào cuối năm 2024, cụ thể trong năm phải đầu tư lắp đặt thay thế các tuyến ống STK đã bị rò rỉ; rà soát thay thế các đồng hồ cũ chạy không chính xác và các đồng hồ đã sử dụng trên 10 năm; lắp đặt các đồng hồ kiểm soát đầu ra của Trạm Xử lý.

3.5. Đẩy nhanh việc xây dựng và trình **phương án điều chỉnh giá nước** để tăng doanh thu, áp dụng các biện pháp nâng cao chất lượng HTCN, chống thất thu một cách hiệu quả;

3.6. Chú trọng công tác quan hệ **chăm sóc khách hàng** một cách tốt nhất, tăng cường kiểm soát từ khâu ghi, biên đọc chỉ số đồng hồ, nhập số liệu, áp giá nước, thu tiền. Thực hiện việc thống kê số nhân khẩu, hộ dùng nước theo tháng, năm.

3.7. Tăng cường, tranh thủ sự quan tâm của **chính quyền các cấp** để đề nghị về tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng nước hợp vệ sinh (*nước sạch do Công ty cung cấp*). Đồng thời kết hợp các đơn vị có chuyên môn làm công tác tuyên truyền về nước sạch sinh hoạt để tăng khách hàng và sản lượng nước cho Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT (b/c);
- Ban Điều hành Công ty (t/h);
- Lưu Ban TC-HCKD.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Quốc Hòa

Số: /TTr-HĐQT

Kon Tum, ngày 06 tháng 4 năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

**Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 và
phương án phân phối lợi nhuận năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ <http://www.capnuockontum.com>, trang công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (CIMS).

Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán như sau:

1. Bảng cân đối kế toán đến ngày 31/12/2023.

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
I	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		43.041.913.665	47.896.975.216
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.338.988.841	363.429.898
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20.400.000.000	26.870.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.037.465.260	1.630.188.739
IV. Hàng tồn kho	140		17.954.165.845	17.859.314.063
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.311.293.719	1.174.042.516
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		67.605.547.110	64.918.355.472
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		65.291.523.998	63.694.333.580
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	65.247.050.922	63.644.833.580
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	44.473.076	49.500.000
III. Bất động sản đầu tư	230			

IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.536.915.643	320.283.967
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		777.107.469	903.737.925
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		110.647.460.775	112.815.330.688
NGUỒN VỐN				
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		23.492.359.476	22.060.315.949
I. Nợ ngắn hạn	310		9.677.356.408	6.545.712.881
II. Nợ dài hạn	330		13.815.003.068	15.514.603.068
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		87.155.101.299	90.755.014.739
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	87.155.101.299	90.755.014.739
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		83.302.000.000	83.302.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		751.960.000	751.960.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.101.141.299	6.701.054.739
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		110.647.460.775	112.815.330.688

2. Kết quả kinh doanh năm 2023.

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế năm nay từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Luỹ kế năm trước từ 01/01/2022 đến 31/12/2022
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	34.465.975.697	31.598.590.835
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		34.465.975.697	31.598.590.835
4. Giá vốn hàng bán	11	VI,2	21.822.436.824	21.678.715.190
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		12.643.538.873	9.919.875.645
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.857.547.279	2.123.695.762
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	325.526.565	415.924.376
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		325.526.565	415.924.376
8. Chi phí bán hàng	25			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	3.989.931.735	3.888.440.603

10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	30		10.185.627.852	7.739.206.428
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.090.909	33.963.748
12. Chi phí khác	32	VI.7	22.099.309	146.533.079
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(21.008.400)	(112.569.331)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		10.164.619.452	7.626.637.097
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.11	1.232.338.153	925.582.358
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		8.932.281.299	6.701.054.739
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.8	986	740
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	VI.9	986	740

3. Các chỉ tiêu tài chính.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,45	7,32
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,58	4,59
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	21,23	19,55
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	26,95	24,31
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,22	1,21
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,33	0,30
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	25,916	21,207
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu BQ	%	10,249	7,384
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân	%	8,073	5,940
Hệ số từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	%	29,553	24,492

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA NĂM TÀI CHÍNH 2023

TT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ %/LNST		Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 (ĐVT: đồng)
		Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	
1.	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023			8.932.281.299
1.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi.	8%	8%	718.704.099
1.2	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ.	92%	92%	8.213.577.200

2.	Chia cổ tức năm 2023 (*)	7,61%/VĐL	9,86%/VĐL	8.213.577.200
2.1	- Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành:			8.330.200 cổ phiếu
2.2	- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:			986 đồng/cổ phiếu

(*) Trong năm 2023 Công ty đã tạm ứng cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận trong năm 2023 là 7,00% (5.831.140.000 đồng); còn lại phải trả tiếp sau khi được thông qua là 2,86% (2.382.437.200 đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Thanh Bình

0 1 1

Số: /TTr-HĐQT

Kon Tum, ngày 06 tháng 4 năm 2024



DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024
và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	4.380.000
2	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	m ³	3.394.000
3	Tỷ lệ thất thoát	%	22,52%
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	37.378.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	8.995.000.000
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	10,79%
7	Tiền lương, thù lao năm 2024	Đồng	6.261.595.530
7.1	Quỹ tiền lương, phụ cấp kế hoạch 2024	Đồng	6.201.595.530
7.2	Thù lao quản lý không chuyên trách	Đồng	60.000.000
8	Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN		
8.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	Đồng	899.500.000
8.2	Trả cổ tức tối thiểu 9%/vốn điều lệ	Đồng	7.497.180.000
8.3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	598.320.000
9	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	Đồng	598.320.000
	- Lợi nhuận thực hiện các năm trước chuyển sang.	Đồng	-
	- Lợi nhuận kế hoạch năm nay còn lại sau khi trích quỹ	Đồng	598.320.000



2. Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị kế hoạch năm 2024
1.	Hạng mục: Tuyến ống nước thô DN700mm thuộc dự án đầu tư mở rộng nhà máy nước sạch công suất 20.000 m ³ /ngày đêm	Đồng	37.376.977.726
2.	Dự án: Cải tạo và nâng cấp công suất Nhà máy cho giai đoạn 2023 - 2024 (Cải tạo bể lọc + Thay thế bơm TB nước thô)	Đồng	1.923.573.000
3.	- Hệ thống cấp nước Tuyến trực HDPE D160 Vinh Quang - TP Kon Tum	Đồng	1.677.611.992
4.	- Hệ thống cấp nước Tuyến trực HDPE D110 và mạng phân phối xã Đoàn Kết, TP. Kon Tum	Đồng	3.759.490.000
5.	- Lắp đặt 03 cụm ĐH cơ (D200, D300 và D400) kiểm soát đầu ra bể chứa	Đồng	716.086.000
6.	- Dự án đầu tư mở rộng nhà máy nước công suất 20.000m ³ /ngày đêm (tại vị trí kho dự trữ Quốc gia hoặc tại vị trí Trụ sở Công ty)	Đồng	89.140.000.000
	Tổng cộng		134.593.738.718

Tùy theo tình hình và kế hoạch phát triển, mở rộng hệ thống cấp nước như trên, HĐQT sẽ quyết định phân kỳ đầu tư cho phù hợp với nguồn vốn hiện có và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Thanh Bình



Số: /TTr-HĐQT

Kon Tum, ngày 06 tháng 4 năm 2024

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo Quỹ lương và thù lao HĐQT năm 2023
và kế hoạch Quỹ lương và thù lao năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum và các quy định của pháp luật hiện hành;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ lương và thù lao năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2023.

Thành phần	Tiền lương	Thù lao/Tiền thưởng	Cộng thu nhập
Hội đồng quản trị	439.880.000	60.000.000	499.880.000
Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác	1.376.231.838		1.376.231.838
TỔNG CỘNG:	1.816.111.838	60.000.000	1.876.111.838

2. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2023.

Thành phần	Tiền lương	Thù lao/Tiền thưởng	Cộng thu nhập
Hội đồng quản trị	483.840.000	60.000.000	498.840.000
Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác	1.407.299.000		1.452.299.000
TỔNG CỘNG:	1.891.139.000	60.000.000	1.951.139.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Thanh Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Kon Tum, ngày 06 tháng 4 năm 2024

ĐỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để phục vụ cho việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum như sau:

➤ Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán tại thời điểm ban hành báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty hoạt động tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

Để chủ động lựa chọn các đơn vị kiểm toán độc lập đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán nêu trên. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách đơn vị kiểm toán được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố hàng năm để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT

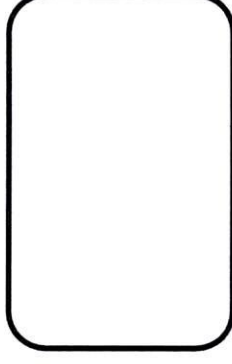
TM. TIỂU BAN KIỂM TOÁN
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Tấn Linh

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC KON TUM



THẺ BIỂU QUYẾT



TÊN CỔ ĐÔNG:

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU/ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU:

CỔ PHẦN

Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum, ngày tháng 4 năm 2024.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC KON TUM
(KOWACO)

-----o0o-----



PHIẾU BIỂU QUYẾT
NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH



Số CP sở hữu + đại diện:
Tổng số quyền được biểu quyết:

NỘI DUNG	Tán thành	Không Tán thành	Không có ý kiến
1. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.			
2. Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.			
3. Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2024			
4. Tờ trình chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024.			

Kon Tum, ngày tháng 4 năm 2024
CỔ ĐỒNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Cổ đồng biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn (☒)
- Trường hợp cổ đồng thay đổi ý kiến thì khoanh tròn ô đã lựa chọn (⊗) và đánh dấu X vào ô lựa chọn mới (☒)
- Trường hợp cổ đồng chọn lại ô đã được khoanh tròn thì tô đen ô khoanh tròn ấy (●)
- Cổ đồng chỉ được lựa chọn 1 phương án biểu quyết cho mỗi nội dung.

Ghi chú:

- Phiếu biểu quyết này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 –KOWACO.
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ:
 - + Phiếu không do KOWACO phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của KOWACO trên phiếu).
 - + Phiếu không có chữ ký của cổ đồng/ đại diện cổ đồng.
 - + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm nội dung không do Chủ tọa Đại hội yêu cầu.
 - + Phiếu không in thông tin cổ đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Kon Tum, ngày 06 tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC KON TUM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum ngày 06 tháng 4 năm 2024;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023.
- Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu sau:

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % TH23/KH23	Tỷ lệ % TH23/TH22
1.	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	Tr.m ³	3,315	3,580	3,344	93,41%	100,87%
2.	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	33.756	35.598	36.245	101,82%	107,37%
	<i>Trong đó: Doanh thu nước sạch</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>30.360</i>	<i>32.800</i>	<i>32.326</i>	<i>98,55%</i>	<i>106,48%</i>
3.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	6.701	6.892	8.932	129,60%	133,29%
4.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	8,04	8,27	10,72	129,60%	133,29%
5.	Vốn điều lệ	Tr.đ	83.302	83.302	83.302	100,00%	100,00%



2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	4.380.000
2	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	m ³	3.394.000
3	Tỷ lệ thất thoát	%	22,52%
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	37.378.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	8.995.000.000
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	10,79%
7	Tiền lương, thù lao năm 2024	Đồng	6.261.595.530
7.1	<i>Quỹ tiền lương, phụ cấp kế hoạch 2024</i>	Đồng	6.201.595.530
7.2	<i>Thù lao quản lý không chuyên trách</i>	Đồng	60.000.000
8	Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN		
8.1	<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)</i>	Đồng	899.500.000
8.2	<i>Trả cổ tức tối thiểu 9%/vốn điều lệ</i>	Đồng	7.497.180.000
8.3	<i>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</i>	Đồng	598.320.000
9	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	Đồng	598.320.000
	<i>- Lợi nhuận thực hiện các năm trước chuyển sang.</i>	Đồng	-
	<i>- Lợi nhuận kế hoạch năm nay còn lại sau khi trích quỹ</i>	Đồng	598.320.000
10	Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024		
10.1	<i>- Hạng mục: Tuyến ống nước thô DN700mm thuộc dự án đầu tư mở rộng nhà máy nước sạch công suất 20.000 m³/ngày, đêm</i>	Đồng	37.376.977.726
10.2	<i>- Dự án: Cải tạo và nâng cấp công suất Nhà máy cho giai đoạn 2023 - 2024 (Cải tạo bể lọc + Thay thế bơm TB nước thô)</i>	Đồng	1.923.573.000
10.3	<i>- Hệ thống cấp nước Tuyến trục HDPE D160 Vinh Quang - TP Kon Tum</i>	Đồng	1.677.611.992
10.4	<i>- Hệ thống cấp nước Tuyến trục HDPE D110 và mạng phân phối xã Đoàn Kết, TP. Kon Tum</i>	Đồng	3.759.490.000
10.5	<i>- Lắp đặt 03 cụm ĐH điện từ (D200, D300 và D400) kiểm soát đầu ra bể chứa</i>	Đồng	716.086.000
10.6	<i>- Dự án đầu tư mở rộng nhà máy nước công suất 20.000m³/ngày (tại vị trí kho dự trữ Quốc gia hoặc tại vị trí Trụ sở Công ty)</i>	Đồng	89.140.000.000

3. Báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát của Tiểu Ban kiểm toán năm 2023.

4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận sau thuế và chi cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2024.

4.1. Về thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.

(Báo cáo tài chính đã kiểm toán đính kèm)

4.2. Về thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2023.

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng		83.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Đồng		8.932.281.299
3	Trích lập các quỹ	Đồng	8%	718.704.100
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLĐ và người quản lý Công ty.	Đồng	8%	718.704.099
4	Cổ tức chia cho cổ đông (*)	Đồng	9,86%	8.213.577.200
	- Hình thức chi cổ tức bằng tiền mặt/cổ phiếu.			
	- Cổ tức năm 2023 đã tạm ứng cho cổ đông.	Đồng	7,00%	5.831.140.000
	- Cổ tức còn lại chia cho cổ đông.	Đồng	2,86%	2.382.437.200

4.3. Về thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2024.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	8.995.000.000
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	10,79%
3	Tiền lương, thù lao năm 2024	Đồng	6.261.595.530
3.1	Quỹ tiền lương, phụ cấp kế hoạch 2024	Đồng	6.201.595.530
3.2	Thù lao quản lý không chuyên trách	Đồng	60.000.000
4	Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN		
4.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	Đồng	899.500.000
4.2	Trả cổ tức tối thiểu 9%/vốn điều lệ	Đồng	7.497.180.000
4.3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	598.320.000
5	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	Đồng	598.320.000
5.1	- Lợi nhuận thực hiện các năm trước chuyển sang.	Đồng	-
5.2	- Lợi nhuận kế hoạch năm nay còn lại sau khi trích quỹ	Đồng	598.320.000

5. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (TT số .../TTr-HĐQT ngày 06/4/2024).

6. Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (TT số/TTr-HĐQT ngày 06/4/2022).

7. Thông qua Tờ trình Báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT năm 2023 và Kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2024 (TT số/TTr-HĐQT ngày 06/4/2024).

8. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 (TT số/TTr- HĐQT ngày 06/4/2024).

3828
TY
AN
ƯC
TUM
DN TU

Điều 2. Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1 theo đúng Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum và pháp luật nhà nước hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum thông qua và có hiệu lực thi hành ngay sau khi kết thúc Đại hội kể từ ngày 06 tháng 4 năm 2024.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Kon Tum;
- HĐQT Công ty;
- Ban Điều hành công ty;
- Website Công ty, Lưu HĐQT, TCHCKD.

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Đặng Thanh Bình

